

Bản án số: 174/2018/HS-ST

Ngày: 25/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Ngôn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Hề

2/ Bà Huỳnh Thị Ngọc Vi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Công Lữ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2018/HSST, ngày 01/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2053/2018/QĐXXST-HS, ngày 07/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Tống Minh H (tên gọi khác: **Đen**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không rõ; Chỗ ở: 162/1D1 Trần Xuân Soạn, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Tống Thị P; Hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Đoàn Thị Thanh V (không đăng ký kết hôn) và 01 con (sinh năm 2012); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/12/2014, Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa Tống Minh H đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức theo Quyết định số: 10/2014/QĐ-TA.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 07/6/2017 - Có mặt.

2. Trần Văn T (tên gọi khác: **T đầu chùa**); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không rõ; Chỗ ở: phòng trọ không số C18, ấp 4B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị B (chết); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/12/2014, bị Công an quận 5 bắt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” sau đó lập hồ sơ đưa vào cai nghiện ma túy bắt buộc theo QĐ số 18/2014/QĐ-TA ngày 31/12/2014 của Tòa án Nhân dân quận 5. Ngày 15/11/2016 được về nhà.

Nhân thân:

+ Ngày 31/08/1990, Công an Quận 5 bắt về hành vi “Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”. Ngày 12/9/1990 Công an Quận 5 ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, đưa đi cưỡng bức lao động tại Tiền Giang.

+ Ngày 22/5/1997, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 86/HSST.

+ Ngày 18/9/2002, Tòa án Nhân dân quận 5 xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 93/HSST.

+ Ngày 09/12/2011, Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 45/2011/HSST. Ngày 15/03/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phúc thẩm (y án sơ thẩm) theo Bản án số: 25/2012/HSPT.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 07/6/2017 - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Huỳnh Thị P

Sinh năm: 1986

Thường trú: 62/3D Trương Phước Phan, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- *Người bào chữa:*

Ông Đỗ Hải Bình là luật sư của Văn phòng luật sư Quốc Anh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chủ định cho bị cáo Tống Minh H - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 00 giờ 15 phút, ngày 07/6/2017, tại trước nhà số 157 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 4 phối hợp cùng Ban Phòng chống ma túy Bộ đội biên phòng cửa khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Tống Minh H đang chở Đoàn Thị Thanh V (chung sống như vợ chồng) trên xe mô tô biển số: 59S2-168.19, thu giữ trên tay Vy 01 hộp bánh AFC, bên trong có một

bao thư đựng 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 106,2532g, loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại số 162/1D1 Trần Xuân Soạn, phường A, Quận B, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,0168g, loại Methamphetamine, 01 bộ sử dụng ma túy đá; 01 cân điện tử; một số ống hút và một số bịch nylon loại nhỏ.

Mở rộng điều tra, lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số 396 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Đội CSĐT tội phạm về ma túy-Công an Quận 4, phối hợp cùng Ban Phòng chống ma túy Bộ đội biên phòng của khẩu cảng Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trần Văn T đang bán ma túy cho Ngô Thị Hồng Q, thu giữ trên tay phải của T 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9950g, loại Methamphetamine; khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại phòng trọ không số nhà C18, ấp 4B, xã C, huyện D, thu giữ 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4596g, loại Methamphetamine.

Toàn bộ số ma túy thu giữ của H và T đã được giám định tại Kết luận giám định số: 1059/KLGD-H, 1060/KLGD-H ngày 16/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Tổng Minh H khai nhận hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 21/5/2017 đến khi bị bắt. Nguồn ma túy đá, H mua của một đối tượng tên Hải (không rõ lai lịch) ở khu vực cầu số 1, Phường 14, Quận 8 về bán lại cho Trần Văn T, Bi, Tính và một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) để kiếm lời. Hoàng đã mua bán 06 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1, vào ngày 21/5/2017, thứ 2 vào ngày 25/5/2017 và lần thứ 3 vào ngày 30/5/2017, mỗi lần H mua của Hải 01 hộp 5 (5 gam) ma túy đá với giá 2.500.000 đồng rồi đem về chỗ ở tại 162/1D1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7 phân chia ra vừa để sử dụng và vừa bán lẻ cho khách để kiếm lời, với giá 550.000đồng/1gam, thu lời 200.000đồng/1lần.

- Lần thứ 4, vào ngày 02/6/2017, H mua của Hải 20 gam ma túy đá với giá 10.000.000 đồng về bán lại cho một người tên Tính (không rõ lai lịch) ở Quận 7 với giá 12.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000đồng.

- Lần thứ 5, vào ngày 05/6/2017, H mua của Hải 02 hộp 10 (20gam) ma túy đá với giá 10.000.000 đồng về phân chia ra bán cho Trần Văn T 01 gói có khối lượng 1,5gam với giá 800.000 đồng và bán cho 02 người khác (không rõ lai lịch), mỗi người 1,5 gam với giá 800.000đồng. Số ma túy còn lại T cất giấu tại chỗ ở chưa kịp bán thì bị khám xét thu giữ có khối lượng 15,0168g, loại Methamphetamine.

- Lần thứ 6 vào ngày 06/6/2017, có một người tên Bi (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho H đặt mua 100g ma túy đá với giá 42.000.000 đồng. H đồng ý và hẹn gặp nhau tại trước khách sạn Khải Vy nằm trên đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4 để giao dịch mua bán. Sau đó H chạy xe mô tô đi đến khu vực cầu số 1, Quận 8 gặp Hải để mua 100gam ma túy đá với giá 41.000.000 đồng. Sau khi mua xong, H cất giấu ma túy vào trong túi quần rồi chạy xe về nhà, trên đường về H ghé vào tiệm tạp hóa mua 01 hộp bánh AFC rồi cất giấu ma túy vào trong hộp bánh. Sau đó H về nhà chờ Đoàn Thị Thanh V đi ăn tối và đi đến khách sạn Khải Vy để bán ma túy cho Bi, H đưa hộp bánh AFC bên trong có chứa ma túy cho V cầm nhưng H không nói cho V biết bên trong có ma túy. Khi đi đến trước nhà số 87 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4 thì H dừng xe chờ Bi đến để bán ma túy cho Bi nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Trần Văn T khai phù hợp với lời khai của Tống Minh H. Vào ngày 05/6/2017, T mua của H 1,5 gam ma túy đá với giá 800.000 đồng. Sau đó đem về phòng trọ cất giấu rồi chia ra thành 03 gói (01 gói 1gam bán với giá 500.000 đồng và 02 gói mỗi gói 0,25 gam bán với giá 250.000 đồng/1 gói). Ngày 07/6/2017 T đem gói ma túy có trọng lượng 1gam đến trước số 87 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4 để bán cho Ngô Thị Hồng Quế, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật là ma túy có khối lượng 0,9950g MA. Khám xét chỗ ở của T, thu giữ số ma túy còn lại có khối lượng 0,4596g MA T chưa kịp tiêu thụ.

Vật chứng của vụ án:

1. Thu giữ của Tống Minh H:

- 02 gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ 1059/17/gói 1 và 1059/17/gói 2.
- 01 vỏ hộp bánh AFC, 01 điện thoại Samsung màu trắng (gắn sim số 0934389984).

- 01 cân điện tử hiệu Marllono, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: nỏ, ống hút, bình thủy tinh), một số ống hút thủy và một số bịch nylon loại nhỏ.

- 01 chiếc xe mô tô, hiệu Honda Air Blade, biển số: 59S2-168.19, số khung: RLHJF2706BY469439, số máy: JF27E-1377203.

2. Thu giữ của Trần Văn T:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 1069/17.
- 01 gói niêm phong, bên ngoài ghi vụ số 1063/17.
- 01 điện thoại di động hiệu Sony Ericsson màu đen (gắn sim số 01225675760)

- 01 cân điện tử màu đen hiệu CE.

- 01 điện thoại di động hiệu Itel màu đen (gắn sim số 0931304862).

- 01 máy tính bảng màu đen trắng model no: MID-703CS.

- 01 hộp kim loại màu xanh ghi chữ eclipse.
- 01 chiếc xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Trung Quốc, số loại TOXIC, biển số: 52Z8-3175, SK: RNDWCH0ND71E03500, SM: VDGS152FMH-T-00003500.

Bản cáo trạng số: 69/CTr-VKS-P1, ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Tổng Minh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Bị cáo Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tổng Minh H và bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Tổng Minh H từ 15 (mười lăm) năm tù đến 16 (mười sáu) năm tù.

Buộc bị cáo Tổng Minh H phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tổng Minh H cho rằng bị cáo đang cất giữ 106,2532g, ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Thời điểm bắt quả tang bị cáo H chưa bán được ma túy, cơ quan điều tra

không bắt được người mua nên hành vi của bị cáo không phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với trọng lượng 106,2532g mà phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang có con nhỏ, bị nhiễm HIV nên luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận: chỉ cần có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán thì đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thể hiện bị cáo đang đi giao ma túy để bán cho người mua thì bị bắt quả tang. Vì vậy, cáo trạng truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng trọng lượng 122,7246g là phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo không tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tống Minh H và bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng.... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lúc 00 giờ 15 phút, ngày 07/6/2017, tại trước nhà số 157 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Tống Minh H đang đi bán ma túy cho Bi thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 hộp bánh AFC, bên trong có một bao thư đựng 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 106,2532g, loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại số 162/1D1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 15,0168g, loại Methamphetamine. Mở rộng điều tra, lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước nhà số 396 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Cơ quan Công an bắt quả tang Trần Văn T đang bán ma túy cho Ngô Thị Hồng Quế, thu giữ trên tay phải của T 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9950g, loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại phòng trọ không số nhà C18, ấp 4B, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thu giữ 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4596g, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo Tống Minh H và bị cáo Trần Văn T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều xác định nguồn ma túy bị cáo Tống Minh H mua của đối tượng tên Hải (không rõ lai lịch) về bán lại cho Thảo, Bi và những người khác (không rõ lai lịch). Ngày 06/6/2017, H đi bán ma túy cho Bi thì bị bắt quả tang, qua giám định có khối lượng 106,2532g, loại MA; ngày 07/6/2017 khám xét nơi ở của bị cáo H thu giữ 15,0168g ma túy ở thể rắn loại MA và trước đó vào ngày 5/6/2017, bán cho Thảo 1,5g ma túy ở thể rắn loại MA (qua giám định có khối lượng 1,4546g). Như vậy, H chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng trọng lượng ma túy là **122,7246g ma túy ở thể rắn, loại MA** nên cần phải áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H.

Đối với bị cáo Trần Văn T đang bán 0,9950g ma túy ở thể rắn, loại MA cho Ngô Thị Hồng Quế thì bị bắt quả tang. Khám xét nơi ở của T thu giữ 0,4596g loại MA. Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy là **1,4546g ma túy ở thể rắn, loại MA** nên cần phải áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T.

Đối với quan điểm bào chữa của luật sư cho rằng trọng lượng ma túy 106,2532g, loại MA thu giữ của bị cáo khi bị bắt quả tang nên phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Thông tư số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Tàng trữ chất ma

túy nhằm bán cho người khác” là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Tổng Minh H đang đi giao ma túy cho người mua thì bị bắt nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của luật sư.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm hại trực tiếp đến trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng. Tất cả các bị cáo đều biết rất rõ ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan, phát triển căn bệnh HIV-AIDS, mà còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với những lần mua bán ma túy trước đó (04 lần: ngày 21/5/2017; 25/5/2017; 30/5/2017; 02/6/2017) của bị cáo Tổng Minh H, do chỉ có lời khai của bị cáo H, ngoài ra không còn chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo H đã mua bán số ma túy nói trên nên không đủ cơ sở để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 04 lần mua bán ma túy này. Tuy nhiên, ngày 05/6/2017 bị cáo H bán ma túy cho bị cáo T, ngày 06/6/2017 bán ma túy cho Bi nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tổng Minh H và bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với Đoàn Thị Thanh Vy khai không biết H mua bán ma túy và cũng không biết bên trong hộp bánh AFC do H đưa cho Vy cất giữ có chứa 106.2532g MA. Lời khai của Vy phù hợp với lời khai của H. Do đó, không có cơ sở để xác định Vy là đồng phạm trong vụ án này nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vy về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Ngô Thị Hồng Quế đã có hành vi mua 0,9950 gam MA của Thảo về để sử dụng không cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

ngày 09/6/2017 Công an Quận 4 đã cho gia đình bảo lãnh về là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng tên Hải, Hùng, Bi, do Hoàng và Thảo không khai rõ về nhân thân, lai lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật cấm lưu hành, 01 vỏ hộp bánh AFC, 01 hộp kim loại màu xanh ghi chữ Eclipse, 01 cân điện tử hiệu Marllono, 01 cân điện tử màu đen hiệu CE, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: nỏ, ống hút, bình thủy tinh), 01 số ống hút thủy tinh, 01 số bịch nylon loại nhỏ thu giữ của các bị cáo là tang vật liên quan đến vụ án, không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại Samsung màu trắng đã qua sử dụng (gắn sim số 0934389984) thu giữ của bị cáo H, bị cáo H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng (gắn sim số 0931304862) thu giữ của bị cáo T, bị cáo T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony Ericsson màu đen đã qua sử dụng (gắn sim số 01225675760) là tài sản của người khác thế chấp để vay tiền T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) máy tính bảng màu trắng model no: MID-703CS đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số: 59S2-168.19, số khung: RLHJF2706BY469439, số máy: JF27E-1377203 thu giữ của bị cáo Tống Minh H. Qua xác minh và giám định thì biển số: 59S2-168.19 trên là biển số của xe hiệu Wave Alpha do anh Phạm Xuân Sang đứng tên chủ sở hữu, hiện anh Sang vẫn đang quản lý sử dụng. Còn xe có số khung RLHJF2706BY469439, số máy JF27E-1377203 có biển số: 59N1-423.68 do chị Huỳnh Thị Phụng đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14/02/2013 chị Phụng bị mất trộm ở khu vực phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm đơn trình báo với Công an phường Bình Trị Đông. Bị cáo Tống Minh H khai mua xe này của một người đàn ông (không rõ lai lịch) qua mạng Internet với giá 8.000.000 đồng để sử dụng nhưng không lập giấy mua bán xe. Vì vậy, Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade, số khung: RLHJF2706BY469439, số máy: JF27E-1377203

cho chị Phượng. Riêng đối với biển số: 59S2-168.19 thì tách ra tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu TOXIC, biển số: 52Z8-3175, số khung: RNDWCH0ND71E03500, số máy: VDGS152FMH-T-00003500. Qua xác minh xe trên do bà Diệp Thị Tố đứng tên chủ sở hữu. Năm 2011 bà Tố bán chiếc xe trên cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 2.800.000 đồng nhưng không làm giấy mua bán và chưa làm thủ tục sang tên. Trần Văn T khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng để sử dụng nhưng không làm giấy mua bán xe. Vì vậy, cần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, sau 06 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo **Tổng Minh H** (tên gọi khác: **Đen**) và **Trần Văn T** (tên gọi khác: **T đầu chùa**) phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

1. Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tổng Minh H (tên gọi khác: Đen): **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 07/6/2017.

Buộc bị cáo Tổng Minh H phải nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn T (tên gọi khác: T đầu chùa): **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày: 07/6/2017.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung màu trắng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động ITEL đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) vỏ hộp bánh AFC.
- + 01 (một) hộp kim loại màu xanh ghi chữ Eclipse.
- + 01 (một) cân điện tử hiệu Marlono.
- + 01 (một) cân điện tử màu đen hiệu CE.
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ, ống hút, bình thủy tinh).
- + 01 (một) bịch nylon chứa ống thủy tinh.
- + 01 (một) bịch thủy tinh chứa gói nylon nhỏ.
- + 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1060 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang (PC54) và ĐTV Nguyễn Văn Phúc (PC47), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.
- + 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1063 có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải (PC54) và ĐTV Nguyễn Văn Phúc (PC47), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.
- + 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1059/17 gói (1,2) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Xuân Sang (PC54) và ĐTV Nguyễn Văn Phúc (PC47), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T:

- + 01 (một) điện thoại di động Sony Ericsson màu đen đã qua sử dụng, số S/N: BX9028D7QC (màn hình bể).
- + 01 (một) máy tính bảng màu trắng (Imei: 359769023061697) nhưng giao cho Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Huỳnh Thị Phụng:

- + 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: AirBlade, biển số: 59S2-168.19, số khung: RLHJF2706BY469439 (ghi theo số cà), số máy: JF27E-1377203 (ghi theo số cà). Riêng biển số: 59S2-168.19 gắn trên xe là biển số giả nên tách ra tịch thu tiêu hủy.

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Trung Quốc, loại xe: 02 bánh, số loại: TOXIC, biển số: 52Z8-3175, số khung: RNDWCH0ND71E03500 (ghi theo số cà), số máy: VDGZS152FMH-T-00003500 (ghi theo số cà), sau 06 tháng kể từ ngày đăng báo nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 145/18 ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại kho 253/5 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (25) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM (1)
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Ngôn